ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 31 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 10 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế trang trại tỉnh Hưng Yên đến 2025, tầm nhìn đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định tiêu chí kinh tế trang trại;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khóa XIX về Chương trình thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán Đề án phát triển kinh tế trang trại tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh với các thành viên UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố ngày 27/12/2021;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 274/TTr-SNN ngày 30/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế trang trại tỉnh Hưng Yên đến 2025, tầm nhìn đến năm 2030, với các nội dung sau:

1. Tên đề án: Phát triển kinh tế trang trại tỉnh Hưng Yên đến 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Cơ quan quản lý, chỉ đạo: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

3. Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn).

4. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

5. Phạm vi thực hiện: Các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

6. Đối tượng áp dụng

Cá nhân, chủ hộ gia đình có hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp đạt tiêu chí kinh tế trang trại theo Thông tư 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; cá nhân, chủ hộ gia đình sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản) nhưng chưa đạt tiêu chí kinh tế trang trại.

Cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

7. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

- Phát triển trang trại nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; phát huy cao nhất tiềm năng, lợi thế của tỉnh, trên cơ sở sử dụng có hiệu quả nguồn lực huy động thúc đẩy phát triển kinh tế trang trại.

- Phấn đấu đến năm 2025, tỉnh Hưng Yên trở thành một trong những tỉnh có kinh tế trang trại phát triển mạnh; quy mô, giá trị sản xuất của các trang trại nâng cao; đa dạng các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh trang trại nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động, giảm khoảng cách giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Ứng dụng khoa học, công nghệ để phát triển sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị, gắn liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm đảm bảo hiệu quả, bền vững; phát triển trang trại nông nghiệp hướng hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao.

b) Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2021-2025

Dự kiến đến năm 2025 số lượng trang trại toàn tỉnh là 770 trang trại (đạt tốc độ tăng trưởng 1,5-2%/năm giai đoạn 2021-2025); số gia trại ổn định 1.670 gia trại; chú trọng tăng số lượng trang trại, gia trại trồng trọt (gắn với du lịch sinh thái), trang trại, gia trại tổng hợp VAC và trang trại, gia trại đặc thù chăn nuôi các loại vật nuôi có giá trị kinh tế cao; giá trị sản xuất của trang trại, gia trại đạt khoảng 2.200 tỷ đồng; phấn đấu khoảng 30% trang trại, 10% gia trại tham gia thực hiện chuyển đổi số; khoảng 25% trang trại; 10% gia trại tham gia các hình thức liên kết sản xuất, đăng ký nhãn hiệu; khoảng 25% trang trại tham gia sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ; 10% gia trại sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ; 5% số trang trại tham gia sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ tuần hoàn; 80% chủ trang trại, gia trại được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành và quản lý trang trại.

- Định hướng đến năm 2030

Dự kiến đến năm 2030 số lượng trang trại toàn tỉnh là 850 trang trại (đạt tốc độ tăng trưởng 2-2,5%/năm giai đoạn 2026 - 2030); số lượng gia trại ổn định 1.670 gia trại; giá trị sản xuất của trang trại, gia trại đạt khoảng 2.500 tỷ đồng; phấn đấu khoảng 70% trang trại, 25% gia trại tham gia thực hiện chuyển đổi số; khoảng 70% trang trại; khoảng 30% gia trại tham gia các hình thức liên kết sản xuất; khoảng 70% trang trại, gia trại tham gia sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ; khoảng 30% số trang trại, gia trại tham gia sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ tuần hoàn; 90% chủ trang trại, gia trại được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành và quản lý trang trại.

8. Nhiệm vụ chủ yếu của đề án

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng nguồn nhân lực

Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn giúp nắm bắt, vận dụng các quy định hiện hành của nhà nước có liên quan đến phát triển kinh tế trang trại; nâng cao năng lực quản lý sản xuất, điều hành cho các chủ trang trại, gia trại và các cán bộ quản lý lĩnh vực kinh tế trang trại.

Tổ chức các đoàn tham quan, học tập kinh nghiệm trong tỉnh, ngoài tỉnh về phát triển kinh tế trang trại, gia trại nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chức, điều hành, phát triển kinh tế trang trại, gia trại.

b) Quy hoạch phát triển vùng kinh tế trang trại, gia trại tập trung

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các trang trại phát triển mà tỉnh đã ban hành nhằm tiếp tục tạo điều kiện và tạo điều kiện tốt hơn cho phát triển sản xuất nông nghiệp.

Trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, các địa phương bố trí vùng phát triển kinh tế trang trại, gia trại sản xuất nông sản hàng hoá với quy mô lớn, đạt các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn dịch bệnh, tập trung mở rộng phát triển tại các huyện như Tiên Lữ, Khoái Châu, Ân Thi, Phù Cừ, Kim Động... Sản xuất gắn với chế biến, bảo quản và tiêu thụ, thực hành quản lý sản xuất và chất lượng nông sản theo chuỗi giá trị, tăng sản lượng sản phẩm hàng hóa phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.

c) Hỗ trợ hạ tầng phục vụ sản xuất của các khu trang trại, gia trại tập trung

Nhà nước đầu tư hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng như hệ thống đường giao thông (đường bê tông xi măng, nhựa asphalt) đến chân hàng rào trang trại, gia trại, kênh mương nội đồng, kho chứa, sơ chế, chế biến,... cho các khu, vùng sản xuất tập trung của trang trại, gia trại; khuyến khích, hỗ trợ các chủ trang trại, gia trại huy động, lồng ghép các nguồn vốn tự có và nguồn vốn hỗ trợ đầu tư từ các nguồn khác để xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm... Đồng thời, phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương thu hút các nguồn vốn tài trợ của các tổ chức phi chính phủ để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ cho sản xuất tại các vùng, khu trang trại, gia trại.

d) Đào tạo, tập huấn

Hàng năm đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng sản xuất nông nghiệp cho chủ trang trại, gia trại, lao động làm việc tại trang trại, gia trại; thông qua việc tổ chức dưới hình thức đào tạo, tập huấn tập trung tại chỗ hoặc tập trung tại các địa điểm thích hợp (xã, huyện, tỉnh) với chương trình đào tạo mang tính thực tiễn cao, đầy đủ và ngắn gọn.

Nội dung tập trung vào các kiến thức về phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm, nâng cao năng lực sơ chế, chế biến, phát triển thông tin thị trường, phát triển nông nghiệp hữu cơ, sản xuất nông nghiệp sạch, kiến thức khoa học kỹ thuật, quản lý, năng lực thị trường, nâng cao năng lực cho chủ trang trại, gia trại khi tham gia sàn thương mại điện tử, xúc tiến thương mại, chuyển đổi số; kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt và quản lý, sử dụng thức ăn, phân bón, thuốc BVTV, các biện pháp đảm bảo an toàn dịch bệnh, kỹ thuật sử dụng một số thiết bị chuyên dụng và tổ chức triển khai các hoạt động phòng chống dịch, xử lý vệ sinh thú y...

e) Đầu tư, hỗ trợ các trang trại, gia trại thực hiện nông nghiệp số, hướng hữu cơ tuần hoàn gắn với chuỗi liên kết

Hỗ trợ đầu tư, tư vấn cho các chủ trang trại, gia trại học tập, nghiên cứu, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ phục vụ tham gia chuyển đổi số, ứng dụng công

nghệ thông tin, internet vạn vật,... để quản lý, điều hành, phát triển sản xuất. Ưu tiên hỗ trợ các trang trại đầu tư hệ thống tưới thông minh, hệ thống xử lý chất thải, hệ thống nhà lưới, phân bón hữu cơ, giống, các hệ thống ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, công nghệ tự động, công nghệ chuyển đổi số… để thúc đẩy phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất của các trang trại.

Xây dựng các mô hình điểm để phổ biến nhân rộng các trang trại, gia trại nông nghiệp thực hiện áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật mới, quy trình sản xuất sản phẩm tiên tiến, chuyển đổi số, sản xuất hữu cơ, theo hướng hữu cơ, tuần hoàn gắn với liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị ngành hàng.

Hỗ trợ, tư vấn cho các trang trại thực hiện chuỗi liên kết theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 199/2019/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

f) Hỗ trợ đầu tư chuẩn hóa sản phẩm của trang trại tham gia Chương trình OCOP

Tiếp tục hỗ trợ các sản phẩm trang trại, gia trại về chất lượng sản phẩm; mã số, mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm; chứng nhận sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu sản phẩm; bảo vệ môi trường; mẫu mã bao bì, ... để chuẩn hóa sản phẩm, đủ điều kiện tham gia Chương trình OCOP của tỉnh.

g) Hỗ trợ tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, tham gia các sàn thương mại điện tử, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm

Triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh; Nghị quyết số 319/NQ-HĐND ngày 13/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ một số nội dung sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; hỗ trợ trang trại, gia trại xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý cho các nông sản đặc trưng, chủ lực của tỉnh gắn với truy suất nguồn gốc và quản lý chất lượng theo chuỗi; cung cấp thông tin dự báo thị trường giúp chủ trang trại chủ động trong định hướng kinh doanh; tổ chức các chương trình giao thương, kết nối, giới thiệu trang trại với các doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ để liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm nhằm giúp sản xuất ổn định.

Hỗ trợ đẩy mạnh xúc tiến thương mại như thiết kế bao bì, nhãn hiệu hàng hóa; tăng cường giới thiệu, quảng bá các sản phẩm chủ lực có chất lượng cao trên Website của tỉnh; thường xuyên thông tin, dự báo kịp thời về thị trường nông sản; hoạt động liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thông qua ký kết hợp đồng tạo thành chuỗi liên hoàn từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ.

Khuyến khích các trang trại, gia trại phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản trong nước và xuất khẩu. Tham gia các Hiệp hội ngành hàng, tổ chức ngành hàng để bảo vệ quyền lợi của mình, hạn chế cạnh tranh không lành mạnh.

Hỗ trợ các trang trại, gia trại đăng ký tham gia các sàn thương mại điện tử để kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, thêm các kênh phân phối mới, mở rộng thị trường trong nước và quốc tế, đồng thời, hỗ trợ đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử.

h) Hỗ trợ các chủ trang trại, gia trại liên kết, hợp tác thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nông nghiệp

Hướng dẫn, hỗ trợ cho các chủ trang trại, gia trại liên kết hợp tác, thành lập các tổ hợp tác, câu lạc bộ, tổ nhóm cùng sở thích, các hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp để mở rộng quy mô, nâng cao năng lực, khả năng cạnh tranh trên thị trường; đồng thời, hỗ trợ tiếp cận thụ hưởng các chính sách theo quy định của nhà nước tại Quyết định 2102/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Dự án đẩy mạnh phát triển cơ giới hóa nông nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh về đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; Đề án mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025.

9. Các giải pháp thực hiện

a) Giải pháp công tác tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các tổ chức chính trị, xã hội, Mặt trận tổ quốc, Đoàn thể về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế trang trại; sự cần thiết, mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp phát triển trang trại ở tỉnh Hưng Yên.

Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện dồn đổi, tích tụ và tập trung đất đai, tạo các vùng sản xuất hàng hóa tập trung đáp ứng nhu cầu phát triển trang trại. Các mô hình kinh tế trang trại điểm về ứng dụng công nghệ cao, công nghệ xanh, sản xuất theo chuỗi trong trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản để tổng kết, đánh giá, chỉ đạo nhân rộng…

b) Giải pháp về đất đai phục vụ phát triển trang trại

Nhà nước khuyến khích tích tụ tập trung ruộng đất, cho thuê đất để sản xuất hàng hóa lớn, sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng; thực hiện rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 và định hướng 2030, đảm bảo bố trí quỹ đất phục vụ kế hoạch phát triển kinh tế trang trại; xây dựng kế hoạch dồn điền đổi thửa, chuyển đổi đất lúa và các loại đất khác để phát triển mở rộng trang trại.

Mỗi huyện, thị xã, thành phố lập quy hoạch các vùng phát triển kinh tế trang trại để phát huy lợi thế về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương để sản xuất ra nhiều sản phẩm hàng hoá, phù hợp với yêu cầu của thị trường, khắc phục tình trạng phát triển tự phát, hiệu quả thấp, kém bền vững của trang trại.

Thực hiện việc giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các Chủ trang trại có địa điểm đất làm trang trại phù hợp với quy hoạch, không có tranh chấp và sử dụng đất có hiệu quả để Chủ trang trại yên tâm đầu tư phát triển sản xuất. Kiểm tra, thống kê toàn bộ trang trại và đất trang trại để kịp thời điều chỉnh các hộ tự chuyển đổi sử dụng đất sai mục đích, kiểm tra hiệu quả hoạt động trang trại, quỹ đất mà các trang trại sử dụng.

c) Giải pháp về phát triển kết cấu hạ tầng

Phát triển hệ thống giao thông nông thôn, giao thông nội đồng để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển nông nghiệp nói chung và trang trại nói riêng, trong

đó chú trọng, ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, khu xử lý chất thải, hệ thống điện... tại các các khu vực, vùng sản xuất trang trại tập trung; huy động tối đa các nguồn lực, khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, giao thông vận tải, giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, phục vụ dân sinh.

Đầu tư cải tạo, xây dựng hệ thống thủy lợi đáp ứng được yêu cầu tưới, tiêu chủ động, đáp ứng được các yêu cầu về mặt kỹ thuật và có khả năng tích hợp cho các công nghệ tưới tiên tiến hiện đại, tiết kiệm nước như tưới nhỏ giọt, tươi phun sương trong hiện tại và tương lai.

d) Giải pháp phát triển trang trại chuyển đổi số

Ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông, internet vạn vật (IoT) trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm tại các trang trại; phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm (BLOCKCHAIN) giúp minh bạch quá trình truy xuất nguồn gốc sản phẩm, tạo niềm tin cho người tiêu dùng; hỗ trợ, hướng dẫn giúp các trang trại quản lý và vận hành tốt hệ thống tổ chức sản xuất - kinh doanh hiệu quả; ứng dụng công nghệ BLOCKCHAIN truy xuất nguồn gốc trên toàn bộ chuỗi cung ứng để cải thiện truy xuất nguồn gốc và minh bạch trong chuỗi giá trị nông nghiệp.

e) Giải pháp mở rộng thị trường và xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản của các trang trại, gia trại

Giới thiệu sản phẩm hàng hóa trên cổng thông tin điện tử, mạng lưới thương mại điện tử, mạng internet, mạng viễn thông. Mở tài khoản trên sàn giao dịch thương mại điện tử; duy trì tư cách thành viên; cập nhật hình ảnh, thông tin, giá cả mỗi sản phẩm theo danh mục của sàn thương mại điện tử.

Cùng với kênh phân phối truyền thống, đẩy mạnh hoạt động tham gia các sàn thương mại điện tử (TMĐT) trở thành một kênh phân phối mới, hiện đại và hiệu quả trong tiêu thụ nông sản, giúp trang trại hướng tới chủ động sử dụng công nghệ, từng bước chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh (SXKD) nông sản.

Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại nhiều nông sản chất lượng cao của trang trại Hưng Yên, tham gia các kênh phân phối chính thống, các chợ đầu mối, siêu thị, các chuỗi của tập đoàn lớn… phục vụ nhu cầu người tiêu dùng trong nước.

Tăng cường tham gia các hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước, nước ngoài; tập trung đẩy mạnh xuất khẩu rau quả chính ngạch vào Trung Quốc. Ngoài ra, tiếp tục tìm kiếm các thị trường mới, tiềm năng, trong đó hướng sự chú ý tới các thị trường Việt Nam đã hoặc chuẩn bị ký kết các FTA, nơi các sản phẩm của Việt Nam nói chung và của Hưng Yên nói riêng sẽ có cơ hội xuất khẩu lớn trong tương lai.

f) Giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển trang trại

- Đối với trồng trọt: Ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô tế bào trong sản xuất giống rau, quả; công nghệ gốc ghép; ứng dụng cơ giới hoá, tự động hoá, công nghệ nhà lưới, nhà kính; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ tự động hoá, hệ thống cảm biến điều khiển ánh sáng, ẩm độ, nhiệt độ tự động; công nghệ tưới phun mưa, phun sương, nhỏ giọt kết hợp bón phân tự động theo nhu cầu dinh dưỡng của

cây. Bảo quản rau quả bằng công nghệ màng, chiếu xạ, công nghệ sấy lạnh, sấy nhanh, kho lạnh, điều khiển nhiệt độ, ẩm độ tự động; công nghệ chế biến sâu; chế phẩm sinh học trong bảo quản, chất màu, chất phụ gia tự nhiên trong bảo quản và chế biến thực phẩm nông sản…

- Đối với chăn nuôi: Áp dụng gieo tinh nhân tạo để phát triển các giống gia súc, gia cầm có năng suất và chất lượng cao; công nghệ nuôi, cấy phôi; công nghệ sản xuất tinh đông viên trong thụ tinh nhân tạo cho trâu, bò; công nghệ gắn "chíp" điện từ để tăng tỷ lệ thụ thai trong tinh nhân tạo. Áp dụng các kiểu chuồng nuôi tiên tiến (công nghệ chuồng kín, sử dụng chuồng có hệ thống làm mát và hút mùi, hệ thống thiết bị cảm ứng tự động điều chỉnh nhiệt độ, nuôi trên nền đệm lót sinh học,...); ứng dụng chế phẩm sinh học Probiotics, phương pháp phối trộn thức ăn tổng hợp đảm bảo dinh dưỡng cho trong chăn nuôi…Sử dụng dây chuyền công nghệ giết mổ "Treo" gia súc, gia cầm, bán tự động; áp dụng công nghệ chế biến thực phẩm công nghiệp, tự động hoá đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Đối với chăn nuôi thủy sản: Sản xuất giống công nghệ di truyền, chọn giống, tạo đàn bố mẹ sạch bệnh, kháng bệnh; ứng dụng công nghệ sinh học, bảo đảm an toàn, tạo con giống đạt tiêu chuẩn chất lượng, sạch bệnh, có tốc độ tăng trưởng nhanh, có tiềm năng thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ nuôi vừa an toàn sinh học vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao.

g) Giải pháp phát triển sản xuất, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi liên kết

Đào tạo tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng xúc tiến hợp tác, liên kết cho các chủ trang trại, gia trại và người lao động; đẩy mạnh hình thành các tổ nhóm liên kết sản xuất, các Hợp tác xã theo yêu cầu của Luật Hợp tác xã năm 2012 ở những vùng sản xuất tập trung, thuận lợi về thị trường.

Đẩy mạnh phát triển các mô hình liên kết chuỗi theo chiều dọc từ cung cấp vật tư đầu vào, quy trình sản xuất, chế biến và bao tiêu sản phẩm; mô hình liên kết theo chiều ngang giữa các doanh nghiệp, giữa các tổ nhóm, HTX sản xuất để chuyển đổi hình thức sản xuất tiêu thụ thụ động sang sản xuất tiêu thụ theo hợp đồng.

Tăng cường liên kết để thúc đẩy chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, áp dụng các quy trình kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, sản xuất an toàn theo VietGAP, AseanGAP, GlobalGAP... đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng của đơn vị tiêu thụ sản phẩm và định hướng xuất khẩu.

h) Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị

Khuyến khích các chủ trang trại, gia trại liên kết, hợp tác sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác, các doanh nghiệp nông nghiệp và các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ trong tỉnh và khu vực, nhất là thị trường Hà Nội.

Đẩy mạnh thành lập mới và phát triển các HTX nông nghiệp do các chủ trang trại, gia trại thành lập theo hướng chú trọng việc khuyến khích tích tụ tập trung ruộng đất, tổ chức nông dân sản xuất nông sản hàng hóa quy mô lớn, an toàn, chất lượng gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ.

i) Giải pháp tài chính, tín dụng

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên xây dựng quy trình, thủ tục hồ sơ vay vốn công khai, minh bạch để các trang trại, gia trại dễ dàng tiếp cận.

Kịp thời triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho chủ trang trại, gia trại vay vốn; cải tiến quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian xét duyệt cho vay để chủ trang trại, gia trại tiếp cận vay vốn hiệu quả nhất.

h) Giải pháp nâng cao năng lực quản lý, lao động và nguồn nhân lực của trang trại

Các chủ trang trại thực hiện trách nhiệm kê khai thông tin về trang trại theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT gửi UBND cấp xã; giao UBND cấp xã có trách nhiệm lập sổ theo dõi, thống kê, cập nhật các biến động về chủ trang trại, diện tích đất sản xuất, loại hình trang trại theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT; vận động hỗ trợ các gia trại đầu tư, mở rộng hoạt động, nâng cao giá trị sản phẩm để đạt tiêu chí theo Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT.

k) Giải pháp về môi trường: Ứng dụng khoa học công nghệ để xử lý ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất, sơ chế, chế biến sản phẩm của trang trại, gia trại.

l) Giải pháp về chính sách

Các trang trại được hỗ trợ theo Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và xuất khẩu của Nhà nước; Nghị định số 54/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ về bổ sung Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011. Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị quyết số 214/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết số 319/NQ-HĐND ngày 13/10/2020 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ một số nội dung sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025.

10. Kinh phí thực hiện

a) Tổng mức đầu tư thực hiện:

- Giai đoạn 2021-2025: 460.100 triệu đồng, bao gồm:

+ Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ, đầu tư thực hiện: 75.100 triệu đồng, chiếm 16,1%.

+ Vốn đầu tư sản xuất, kinh doanh của các trang trại, gia trại: 385.000 triệu đồng, chiếm 83,9%.

- Giai đoạn 2026-2030: 604.000 triệu đồng, bao gồm:

+ Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ, đầu tư thực hiện: 94.000 triệu đồng, chiếm 15,6%%.

+ Vốn đầu tư sản xuất, kinh doanh của các trang trại, gia trại: 510.000 triệu đồng, chiếm 84,4%.

b) Nguồn vốn

- Nguồn vốn ngân sách hỗ trợ, đầu tư: Từ nguồn ngân sách tỉnh, nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; các nguồn vốn lồng ghép khác.

- Nguồn vốn đối ứng của các trang trại, gia trại và tổ chức khác: Từ vốn của các chủ trang trại, gia trại, nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng, nguồn vốn hỗ trợ của các nhà tài trợ.

c) Cơ chế, định mức hỗ trợ thực hiện đề án

- Tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn: Nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn, nguồn nhân lực.

- Tích tụ, tập trung đất đai: Các chủ trang trại, gia trại thực hiện tích tụ, tập trung đất đai được thụ hưởng chính sách hỗ trợ của nhà nước theo quy định.

- Phát triển kết cấu hạ tầng: Các khu, vùng trang trại, gia trại tập trung được nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, khu xử lý chất thải, hệ thống điện... theo quy định về đầu tư.

- Phát triển trang trại hướng hữu cơ, hướng tuần hoàn, trang trại chuyển đổi số: Các chủ trang trại được hỗ trợ 100% chi phí đầu tư trang thiết bị, dụng cụ, phần mềm thực hiện ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số.

- Xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm: Các chủ trang trại, gia trại được hỗ trợ 100% chi phí thiết kế nhãn hiệu hàng hóa, mua sắm bao bì, tham gia các hội chợ, triển lãm, hội nghị giao thương, kết nối cung cầu; tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Liên kết, hợp tác thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác: Các chủ trang trại, gia trại liên kết, hợp tác thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 199/2019/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện cơ giới hóa trong sản xuất: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện dự án đẩy mạnh phát triển cơ giới hóa nông nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025.

- Chuẩn hóa sản phẩm tham gia Chương trình OCOP: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Đề án mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng các mô hình trang trại điểm, điển hình để phổ biến, nhân rộng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai đề án theo giai đoạn và hàng năm; tham mưu, chỉ đạo, thực hiện và hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, triển khai đề án ở địa phương; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện đề án, phương án bố trí nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện đề án.

- Thực hiện công tác đánh giá sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện đề án theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính cân đối bố trí nguồn vốn triển khai thực hiện các chính sách tại đề án này.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện đề án theo chức năng nhiệm vụ.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bố trí phần ngân sách tỉnh triển khai thực hiện đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn công tác quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện đề án; quyết toán kinh phí thực hiện đề án theo quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chỉ đạo công tác rà soát lại tình hình sử dụng đất nông nghiệp, xử lý đối với các trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích, không có hiệu quả; hướng dẫn các địa phương, các chủ trang trại về thu hồi đất, cấp đất, cho thuê đất theo quy định.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ trang trại thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học và hỗ trợ về khoa học, công nghệ, đăng ký nhãn hiệu hàng hóa đối với kinh tế trang trại, gia trại trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ gia đình thiết kế sản phẩm; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển sản. Tổng hợp đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ hàng năm liên quan đến phát triển kinh tế trang trại, gia trại.

- Hỗ trợ các địa phương và các tổ chức kinh tế của chủ trang trại và chủ trang trại phát triển, đăng ký xác lập, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến các sản phẩm, tư vấn định hướng phát triển thương hiệu sản phẩm.

6. Sở Công Thương

Phối hợp với các sở, ngành liên quan hỗ trợ các tổ chức kinh tế trang trại, gia trại thiết kế bao bì, mẫu mã sản phẩm; thực hiện có hiệu quả hoạt động khuyến công, công tác xúc tiến thương mại sản phẩm; đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; hỗ trợ tư vấn thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói sản phẩm; tăng cường công tác thông tin giới thiệu sản phẩm, hàng hóa; tiếp cận thị trường trong nước, nước ngoài để quảng bá giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm.

7. Ngân hàng Nhà nước Hưng Yên

Chỉ đạo, hướng dẫn các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng hỗ trợ các chủ trang trại, gia trại tiếp cận các nguồn vốn vay để đầu tư phát triển sản xuất.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các hội, hiệp hội: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, thành viên tích cực tham gia đề án; chủ động tham gia vào các chuỗi giá trị ngành hàng của các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch, quy hoạch vùng phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội của địa phương gắn với Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới làm căn cứ tổ chức thực hiện;

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện đề án phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa bàn; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ trang trại, gia trại tiếp cận, thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định; chủ động cân đối, lồng ghép các nguồn lực, các chương trình, đề án, dự án ưu tiên cho phát triển kinh tế trang trại, gia trại.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ trang trại, gia trại thành lập các tổ, nhóm, hội, câu lạc bộ (đặc biệt đối với những ngành hàng, sản phẩm chủ lực của đại phương) tạo nguồn phát triển thành các hợp tác xã, tổ hợp tác chuyên ngành, các doanh nghiệp nông nghiệp. Chỉ đạo UBND cấp xã ưu tiên cho các chủ trang trại tham gia triển khai thực hiện các mô hình liên kết sản xuất trong nông nghiệp, mô hình ứng dụng chuyển giao khoa học kỹ thuật.

- Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trên địa bàn đối với kinh tế trang trại, gia trại theo đúng pháp luật hiện hành.

10. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Đề xuất xây dựng kế hoạch, quy hoạch các vùng phát triển kinh tế trang trại; xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện đề án phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa bàn; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ trang trại, gia trại tiếp cận, thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Hướng dẫn, phổ biến tiêu chí kinh tế trang trại cho cá nhân, chủ hộ gia đình có hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn cấp xã;

lập sổ theo dõi phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2020.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện.

11. Các trang trại, gia trại

- Thực hiện đầy đủ các nội dung quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế trang trại đã được triển khai.

- Đẩy mạnh đầu tư phát triển kinh tế trang trại; tăng cường ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, thu hoạch, sơ chế và bảo quản sản phẩm; thực hiện sản xuất ứng dụng công nghệ cao theo đúng quy hoạch, quy trình kỹ thuật, quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, đảm bảo nâng cao chất lượng, giá trị, an toàn thực phẩm gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Thường xuyên cập nhật các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về tín dụng, hỗ trợ sản xuất, chính sách về đất đai ... để phát triển kinh tế trang trại. Tích cực tham gia, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nội dung chính sách hiện có của nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2[TTuấn].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 10/01/2022 08:33:23

Nguyễn Hùng Nam